**TUẦN 4**

*Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024*

*Buổi sáng:* T1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHDC: VUI TẾT TRUNG THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày Tết trung thu.

- Tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn.

- Nhận thức được ý nghĩa của ngày Tết trung thu.

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

- Tham gia các cuộc thi liên quan đến ngày tết Trung thu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (3 phút)**  GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ: Đội tổ chức (12 phút)**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần và phát động phong trào thi đua của tuần tới.  **3. SHDC: Chủ đề ngày tết Trung thu**  **(30 phút)**  - Nhà trường phổ biển triển khai một số nội dung liên quan đến ngày tết Trung thu:  *+ Kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.*  *+ Tổ chức múa, hát, rước đèn cho HS toàn trường.*  *+ Tổ chức cuộc thi bày mâm cỗ trung thu* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia vào các hoạt động múa hát, rước đèn, bày mâm cỗ trung thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........

-----------------------------------------------------------------------------------------

T2,3: TIẾNG VIỆT

**BÀI 4: EM YÊU BẠN BÈ**

**Bài đọc 1: GIỜ RA CHƠI (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:***

- Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi* Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Giờ ra chơi*, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.

- Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

***1.2. Phát triển NL văn học:***

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm:

+ Biết thân thiện, yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK., VBT -Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1:**  **1. Khởi động: (10 phút)**  **-** GV cho cả lớp hát bài: Lớp chúng mình đoàn kết  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  - GV giới thiệu tên chủ điểm mới: *Em yêu bạn bè*. GV mời cả lớp quan sát tranh:  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các CH.  GV giới thiệu bài.  **2. Khám phá (30 phút)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng (CN- Cặp- Lớp)**  - GV đọc diễn cảm bài thơ *Giờ ra chơi* (giọng chậm rãi, tình cảm), kết hợp giải nghĩa các từ ngữ: c*hao, nhịp nhàng, vun vút, náo nức:*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV cho HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ.  *GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS*.  + GV yêu cầu từng cặp HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm.  - GV nhắc cả lớp nghỉ hơi đúng,  + Thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + Đọc đồng thanh (cả bài) - giọng nhỏ.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2:**  **HĐ2: Đọc hiểu (CN- Cặp -Lớp) (10 phút)**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH SGK  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo cặp, sau đó trả lời CH tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **3. Thực hành, luyện tập (15 phút)**  **BT1: Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2 (Cặp - Lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm  - GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2  - Chữa bài chốt kết quả: Tiếng ***gái*** bắt vần với ***mái***. Tiếng ***nhàng*** bắt vần với ***bàng*.**  **BT2: Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại - khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4 (CN- Lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ. Nêu yêu cầu  - GV chiếu lên bảng bài thơ,  - GV ghi lại trên bảng lớp:  - GV chốt kết quả đúng:  - GV: kết luận  **4. Vận dụng (5 phút)**  Em hãy tìm tong lớp có những bạn nào có tên được bắt vần với nhau  - GV chốt | - 1 - 2 cặp HS hỏi - đáp, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, quan sát.  + HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ tiếp nối đến hết bài.  + HS đọc theo cặp  + HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp.  + Cả lớp đọc đồng thanh.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc  - HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - Nhận xét lẫn nhau  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận cặp theo các CH.  - Một số cặp nêu kết quả  - Lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài. Lớp đọc thầm.  - Làm bài trong VBT.  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe.  - HS tự tìm và nêu  - Lớp nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------------------------------------------------

T4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# BÀI 4: GIỮ VỆ SINH NHÀ Ở (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*+Năng lực tìm hiểu khoa học*

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Phẩm chất:**

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

-Các hình trong SGK.

-Học liệu điện tử.

**b. Đối với học sinh**

-SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh: *Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm” muốn nói với bạn điều gì?*  - GV dẫn dắt vấn đề*.*  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1:** Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1, 2 SGK trang 18, 19 và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về từng phòng trong nhà ở các hình.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2:** Thảo luận về sự cần thiết phải giữ sạch nhà ở  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi:  + Em thích được sống trong nhà như Hình 1 hay Hình 2? Vì sao?  + Nhận xét về việc giữ vệ sinh của gia đình em.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trả lời:  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận N4, trả lời câu hỏi.  - Đại diện một số cặp trình bày: |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------------

*Buổi chiều:* TOÁN

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy, lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề Toán học: Thông qua việc thực hành tính cộng có nhớ trong phạm vi 20 nhận biết được trực quan về tính chất giao hoán.

- NL giao tiếp Toán học: Chia sẻ, trao đổi, đạt câu hỏi.

**3.** **Phẩm chất**:

*-* Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Laptop; màn hình; clip, slide minh họa, ...

. HS: - SHS, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.  - GV cho HS chơi trò chơi ***Đố bạn***  theo nhóm 2  - GV yêu cầu HS (A) nêu 1 phép tính và HS (B) nêu kết quả và cách tính. Sau đó đổi vai và cùng thực hiện. Nhóm nào nhanh và cộng đúng sẽ cùng thi với nhóm khác.  - GV nhận xét két nối vào bài mới  **2 Thực hành (25 phút)**  **Bài 3:Tính**  - GV nêu bài tập 3.  - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài 3 vào vở  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  - Con có nhận xét gì về kết quả phép tính: 9 + 2, 2 + 9 hoặc 8 + 4, 4 + 8?  *- GV nhận xét, chốt nội dung*: Trong phép cộng, khi đổi chỗ các SH thì tổng không thay đổi. Từ đó, nhắc hs tính chất này giúp chúng ta có thể tính nhẩm nhanh trong 1 số trường hợp.  **Bài 4: Giải toán có lời văn (CN- Lớp)**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập  - Nhận xét bài làm của hs  **3. Vận dụng (5 phút)**  **Bài 5: Thảo luận cách tính của Đức và Dung. Em thích cách nào hơn?**  - GV cho HS quan sát và nêu nội dung bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  - GV gọi đại diệm các nhóm nhận xét và nêu lí do.  Thực hiện phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10 cùng người thân hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Lớp vận động theo nhạc bài hát*Em học toán.*  - HS tham gia chơi theo nhóm 2  - Kết thúc thời gian chơi, đại diện hs từng nhóm thi đố vui nối tiếp với bạn nhóm khác.  - HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm bài vào vở. 2HS lên bảng làm.  - Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS xác định yêu cầu.  - HS các nhóm nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do  - Đại diện các nhóm lên trả lời.  - HS nêu cách làm từng phép tính và nêu cách làm nhanh.  - HS nêu nội dung đã học:  - H S lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***------------------------------------------------------------------------***

TIẾNG VIỆT

**Bài viết 1: GIỜ RA CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1 Phát triển* *năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Giờ ra chơi*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **r,d hoặc gi**, BT lựa chọn.Điền chữ tr/ch,điền vần an/ang.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:*** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Phẩm chất**.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có óc quan sát và ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án; Máy tính, máy chiếu; Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3); Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (5 phút)**  **-**GV cho HS hát bài: Hai bàn tay của em.  - GV nhận xét GT bài học.  **2. Khám phá (5 phút)**  ***a. Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài viết*  (CN- Lớp)**  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV nêu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  ***b. Hướng dẫn cách trình bày (CN-Lớp)***  - ***GV nhắc lại cách trình bày bài viết:***  ***c. Luyện viết tiếng, từ khó (CN)***  - GV yêu cầu HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: *nhịp nhàng, thoải mái, nghiêng vun vút, náo nức*  - GV đi từng bàn theo dõi sửa sai  **3. Thực hành (15 phút)**  **a. HS nghe viết (CN)**  ***- Đọc cho HS viết***  - GV đọc thong thả từng dòng thơ  - GV theo dõi, uốn nắn HS.  **b. Đánh giá nhận xét bài viết:**  **(CN - Lớp )**  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV nhận xét chữa 5 - 7 bài - nhận xét chung.  - GV chọn một số bài sạch đẹp đưa lên cho cả lớp quan sát  **c. Làm BT chính tả**  **BT2: Điền chữ r, d, hay gi?** *Giải câu đố (CN- Cặp- Lớp)*  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***gi****eo,* ***r****ải,* ***r****uộng,* ***gi****eo*.  - Giải câu đố: ***Hạt mưa.***  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***BT3: Lựa chọn: Điền chữ ch hay tr; điền vần an hay ang***?  - GV chọn cho từng nhóm làm BT 3a hoặc 3b tùy lỗi phát âm các em thường mắc.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  **4. Vận dụng (5 phút)**  - Về nhà luyện viết khổ thơ 3 trong bài: *Giờ ra chơi*  **- GV Hướng dẫn HS về nhà viết chữ hoa C và dòng ứng dụng** | -Cả lớp hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Lớp nhận xét  - HS viết vào bảng con  - HS nghe - viết vào vở *Luyện viết*  - HS đổi vở soát lỗi.cho nhau  - HS lắng nghe.  - HS lấy bút chì sửa lỗi  - HS quan sát bài bạn  - HS đọc yêu cầu BT. Lớp đọc thầm - Làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - Lớp nhận xét  - HS đọc lại  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm BT theo chỉ định của GV.  - Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***----------------------------------------------------------------------------***

LUYỆN TIẾNG VIỆT

**LUYỆN ĐỌC: GIỜ RA CHƠI**

**LUYỆN VIẾT CHỮ HOA B - BẠN BÈ GIÚP ĐỠ NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1 Phát triển* *năng lực ngôn ngữ:***

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài Giờ ra chơi

**-** Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

- Biết viết chữ B cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: ***Bạn bè giúp đỡ nhau*** cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Biết bày tỏ sự yêu thích của mình đối với bài thơ

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**2. Phẩm chất**:

- Yêu thích môn học. Rèn ý thức tự giác, chăm chỉ.

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Bảng phụ, phiếu bài tập, mẫu chữ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút):**  - Yêu cầu HS nghe và vận động theo bài hát: *Tiếng hát bạn bè mình*  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập, thực hành (25 phút):**  **HĐ1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu.  - Giáo viên hướng dẫn hs cách ngắt nhịp thơ  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **HĐ2: Luyện** viết chữ *B* cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Yêu cầu HS viết chữ *B* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào bảng con.  -Yêu cầu HS viết chữ *B*, câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau vào vở ô li.*  - Chấm chữa 7 – 10 vở, nhận xét  **3. Vận dụng (5 phút).**  - Đọc lại bài cho cả lớp nghe (3HS)  - Luyện đọc bài ở nhà cho người thân nghe.  - Luyện viết tên bạn trong lớp bắt đầu bằng chữ cái B | - Hát và vận động.      - HS đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS luyện đọc theo cặp đôi.  - HS viết bảng con.  - HS luyện viết vào vở.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - 3 em đọc  - Thực hiện ở nhà. |

--------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ ba ngày 1 tháng 10 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**CHỮ HOA C - CHUNG TAY LÀM ĐẸP TRƯỜNG LỚP (1T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển* *năng lực ngôn ngữ:***

- Biết viết chữ C hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng *Chung tay làm đẹp trường lớp*

cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

- Rèn viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

- Đọc, viết đúng chữ hoa *C* và cụm từ ứng dụng.

***1.1. Phát triển* *năng lực văn học:***

- Hiểu được nội dung câu ứng dụng trong bài viết (NL văn học)

**2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên trì, cẩn thận .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

GV:- Máy tính, ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *C*, Cụm từ ứng dụng

HS:- SGK. Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  GV yêu cầu HS hát bài: *Chữ đẹp nết càng ngoan*  - GV nhận xét kết nối vào bài. - Chép mục  **2. Khám phá (10 phút)**  **BT4: Tập viết**  **a) Viết chữ C hoa**  ***Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét***  - GV trình chiếu *Học liệu điện tử* lên ti vi  Quan sát mẫu chữ hoa *C*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *C*  - Chữ hoa C cao mấy li? Rộng mấy li? Được viết bởi mấy nét?  - GV trình chiếu cách viết chữ *hoa C*  ***- GV trình chiếu cụm từ ứng dụng***  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Chung tay làm đẹp trường lớp*  - GV giúp HS hiểu nghĩa cụm từ ứng dụng  - GV bổ sung  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  - GV nhận xét chốt:  + Những chữ có độ cao 2,5 li: *C, h, g, l, y*  + Chữ có độ cao 2 li:  *đ*, *p*  + Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  + Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *u, n, a, m, e, ư, ơ*  + Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên *a, ơ*. Dấu nặng đặt dưới *e...*  - GV nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *C* nối liền với điểm bắt đầu chữ *h*  **3. Thực hành (15 phút)**  - Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu  **-** GV đánh giá nhanh một số bài, nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Vận dụng (2 phút)**  **-** Viết vào bảng tên một bạn hoặc người thân có chữ C đứng trước **.**  - Về nhà luyện viết thêm chữ hoa *C*  đẹp hơn  - Chuẩn bị bài viết sau | - Cả lớp hát.  - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *C* theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời  - Theo dõi cách viết và viết mẫu trên học liệu điện tử  - Viết vào bảng con  - HS đọc cụm từ ứng dụng  - Quan sát cụm từ ứng dụng  - Nhận xét  - HS quan sát nhận xét trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - HS lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS về nhà thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 2: PHẦN THƯỞNG (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển* *năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện.

- Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.

- Rèn kĩ năng đọc đúng, trôi chảy bài văn xuôi, đọc đúng tốc độ.

- Đọc thành thạo bài văn và trả lời được các câu hỏi trong SGK.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Hiểu ý nghĩa của bài: *Phần thưởng*. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

- Yêu quý cảm phục người bạn tốt bụng trong câu chuyện.

**2. Phẩm chất:**

- Từ bài đọc HS biết yêu quý bạn bè , và quan tâm động viên bạn bè .(PC nhân ái )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

- SGK, VBTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIÊT 1**  **1. Khởi động: (5 phút)**  **-** GV cho HS hát bài : Tình bạn  - GV nhận xét kết nối vào bài  **2. Khám phá (20 phút)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng (CN- Cặp- Lớp)**  - GV đọc mẫu bài *Phần thưởng*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc theo cặp:  - Giải nghĩa từ: *Bí mật, sáng kiến*  + Thi đọc nối tiếp trước lớp  + Đọc đồng thanh đoạn  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu (CN - N4- Lớp) (15 phút)**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.    - GV nhận xét, chốt đáp án:  **TIẾT 2:**  **3. Thực hành (25 phút)**  **Bài 1: Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn? (CN- Lớp)**  *- GV nhận xét: Đưa ra một số câu phù hợp*  *Nếu em là Na, em sẽ nói lời cảm ơn cô giáo và các bạn: Em cảm ơn cô và các bạn. / Em rất cảm ơn cô và các bạn đã động viên em.*  **BT2: Nếu em là một HS trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na? (CN- Lớp)**  *- GV nhận xét: Đưa ra một số câu phù hợp*  - *Nếu là một HS trong lớp, em sẽ đáp lại lời Na: Bạn rất xứng đáng được nhận phần thưởng. / Chúng mình cảm ơn lòng tốt của bạn. /...*  - HS lắng nghe GV nhận xét và bổ sung.  **4. Vận dụng (5 phút)**  - HS nói lời cảm ơn, đáp lời cảm ơn với bạn trong lớp  **Dặn dò** : về nhà Tập nói và đáp lời cảm ơn với người thân . | **-** HS hát bài :Tình bạn  - HS lắng nghe. Đọc lại tên bài học.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc :  + 2 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS đọc theo cặp  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp.  + Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + Cả lớp đọc đồng thanh  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - Chia sẻ trong nhóm 4  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc to trước lớp. Lớp đọc thầm  - HS làm bài vào VBT.  - HS trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét lẫn nhau.  - 2 HS đọc to trước lớp. Lớp đọc thầm  - Làm bài vào VBT  - Chia sẻ tước lớp  - HS thực hành theo yêu cầu của GV |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------------------------------

*Buổi chiều:* TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 2: PHẦN THƯỞNG (2T)**

*( Đã soạn cùng với T1 ở buổi sáng )*

--------------------------------------------------------------------------

TOÁN

**BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng

(có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu

- HS học thuộc lòng Bảng cộng.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20,

- NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán:Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn.

**3. Phẩm chất:**

**-** Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: - Laptop; ti vi

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

2. HS: SHS, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi *“Bác đưa thư”* để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV kết hợp giới thiệu bài  **2. Khám phá (10 phút)**  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo nhóm 4:  - Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mồi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm.  - GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.  - GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điếm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20:  - GV yêu cầu HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).  - GV kết luận:  - GV hướng dẫn HS tập sử dụng bảng cộng và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng  **3. Thực hành (15 phút)**  **Bài 1**: **Tính nhẩm (CN- Lớp)**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - HS có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả  - Nhận xét bài làm của hs  **4. Vận dụng** **(5 phút)**  - GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  - 2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + GV nhận xét + Khen đội thắng cuộc  + Về nhà em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20,hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 tham gia trò chơi đố bạn và ghi lại vào bảng nhóm  - HS sắp xếp các thẻ thành Bảng cộng thành từng cột theo hướng dẫn cùa  - HS nhận xét  - HS trả lời theo câu hỏi của GV:  - HS đố nhau theo nhóm bàn  - HS nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV trên máy chiếu.  - HS làm theo hướng dẫn của GV  - 1HS đọc đề. Lớp đọc thầm  - HS làm bài vào VBTT  - HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau  - 2 đội tham gia chơi  - 5 người/đội  -HS cùng GV nhận xét đội thắng cuộc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------------------------------------------------

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHÚNG EM THAM GIA CÂU LẠC BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**2. Năng lực**

- Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường.

- Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

a. Đối với GV Giáo án.,SGK.

* Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường tiểu học.
* Giấy A0.

1. Đối với HS: SGK, Bút dạ, giấy màu, hồ dán, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  -Cho HS chơi trò chơi : Kết bạn  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.  2.Hình thành kiến thức:  \*Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em  - GV tổ chức cho HS trả lời về các câu lạc bộ trường tổ chức ở trường Tiểu học và các hoạt động của từng câu lạc bộ.  -GV chốt và nêu cụ thể các hoạt động của từng câu lạc bộ.  GV giới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: *Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...*  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.  GVchốt : *Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.*  3.Thực hành  *\* Làm việc cá nhân:*- GV hướng dẫn HS:  *+ Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu.*  *+ Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.*  *\* Làm việc cặp đôi:*  - GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.  - GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp.  GV cùng lớp theo dõi  - GV yêu cầu HS so sánh và tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  *GV chốt: Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ, tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.*  **3.Vận dụng:**  Em hãy chia sẻ với bố mẹ, người thân về các câu lạc bộ trong trường và mong muốn của em khi được tham gia câu lạc bộ. | -HS chơi  - HS lắng nghe  -HS làm việc theo cặp  -Chia sẻ trong nhóm, trước lớp, các nhóm bổ sung cho nhau  -HS lắng nghe  - HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp theo cặp và chia sẻ về: hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  -HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.  - HS dán bông hoa.  - 1 số cặp trình bày trước lớp  - HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ tư ngày 2 tháng 10 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**Luyện nói và nghe: KỂ CHUYỆN “PHẦN THƯỞNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển* *năng lực ngôn ngữ:***

*a) Rèn kĩ năng nói:*

- Dựa vào tranh và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối 3 đoạn cau chuyện *Phần thưởng*,

kể toàn bộ câu chuyện.

- Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

- Rèn kĩ năng kể chuyện theo các vai.

- Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

- Rèn kĩ năng kể chuyện theo các vai.

- Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

- Rèn kĩ năng kể chuyện theo các vai.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

- Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

***1.2. Phát triển* *năng lực văn học:***

- Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

**2. Phẩm chất:**

- Quan tâm , động viên , khích lệ bạn bè (PC nhân ái )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi**: “**Tôi cần”  \* Cách chơi.  - GV trò hô" Tôi cần, tôi cần..",  - Người chơi đáp: “Cần gì, cần gì?”  - GV hô “Tôi cần 5 que tính”  - Các đội chơi phải mang đủ 5 que tính lên cho quản trò, đội nào mang lên nhanh, đủ là thắng. Cứ như vậy quản trò có thể gọi các đồ vật khác nhau: vở, bài luyện viết ở nhà.....  - GV nhận xét kết nối vào bài- Chép mục  **2. Thực hành kể chuyện (25 phút)**  **BT1: Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện:** *Phần thưởng* **( CN- N3)**  - GV trình chiếu  - GV khuyến khích HS có thể thêm suy nghĩ của nhân vật vào lời kể để câu chuyện hấp dẫn hơn. *VD: Sáng kiến của các em rất tuyệt. Na rất xứng đáng nhận phần thưởng. Cô đã chuẩn bị quà cho bạn ấy rồi.*  **BT2: Kể lại toàn bộ câu chuyện**  **(CN- N3- Lớp)**  *a) Kể lại từng đoạn câu chuyện*  - GV nêu yêu cầu  - GV nhận xét  *b) Kể toàn bộ câu chuyện*  - GV mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV mời thêm 1 - 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời bạn Na.  - GV cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  **3. Vận dụng (5 phút)**  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người nghe  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe.  - HS chơi theo yêu cầu của GV  - HS đọc lại tên bài  - 3 HS nối tiếp nhau đọc YC của BT 1 trước lớp, đọc các gợi ý.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc theo N3  - Từng nhóm HS dựa vào gợi ý, kế tiếp nổi để hoàn thành 3 đoạn của câu chuyện (HS 1 kể đoạn 1, HS 2 kể đoạn 2, HS 3 kể đoạn 3).  - HS đọc yêu cầu bài tập 2, lớp đọc thầm  - Từng nhóm thực hành thi kể tiếp nối từng đoạn  - Lớp nhận xét  - HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**Bài viết 2: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển* *năng lực ngôn ngữ:***

- Nắm được thông tin cần thiết của 4 - 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 - 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

- Rèn kĩ năng lập danh sách học sinh.

- Biết tìm hiểu thông tin về một số bạn trong tổ. Có ý thức ghi nhớ thông tin về các bạn

***1.2. Phát triển* *năng lực văn học:***

- Hiểu được cách lập danh sách học sinh theo theo mẫu.

**2. Phẩm chất**

- Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp (PC trách nhiệm ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  **- Trò chơi:** *Chuyền hoa*  - GV nêu cách chơi, luật chơi  - GV bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi.  - Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa  1. Em hãy nêu tên 5 bạn trong tổ mình?  2. Kể tên các bạn nữ trong tổ?  3. Nêu chỗ ở của bạn trong tổ mình?  4. .....  - Nếu trả lời đúng sẽ nhận được bông hoa điểm 10  - Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong  - GV chốt chuyển kết nối bài - Chép mục  **2. Thực hành (25 phút)**  **Lập danh sách học sinh 4 - 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học. (CN- Lớp)**  - GV nêu YC của BT.  - GV hướng dẫn HS làm bài theo các bước:  + HS chọn 4 - 5 bạn HS trong lớp.  + Xếp tên 4 - 5 bạn đó theo TT bảng chữ cái. Gặp từng bạn, hỏi thông tin và ghi lại: Họ, tên / Nam, nữ / Ngày sinh / Nơi ở (HS sẽ đi lại trong lớp). Nhắc HS mục *Ngày sinh* cần viết đầy đủ: *ngày, tháng, năm sinh*.  - GV đến từng bàn hướng dẫn, giúp đỡ HS.  - GV kiểm tra 5 - 7 bài của HS,  - GV nhận xét, góp ý.  - GV kiểm tra, chữa thêm một số bài làm của HS.  **4. Vận dụng: (5 phút)**  **-** Về xếp tên các thành viên trong gia đình theo thứ tự bảng chữ cái | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập và các gợi ý trong SGK.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe, hoàn thành BT.  - HS trình bày bài làm trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------

TOÁN

BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 ( T2 )

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức – kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

2. Năng lực:

- NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sgk; Vbt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV cho HS trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV giới thiệu kết nối bài học.  **3. Luyện tập, thực hành**  \* Bài 2:  - Yêu cầu 1 học sinh đọc nội dung bài tập 1  - Tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân đặt để điền các phép tính còn thiếu vào bảng con  - Gv nhận xét một số bài làm của học sinh  - GV chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả là số ghi trên mái nhà  **4. Vận dụng**  **\* Bài 3:** - Yêu cầu 1 học sinh đọc nội dung bài tập 3  - Tổ chức cho học sinh đọc và tìm hiểu bài toán theo nhóm 2  Yêu cầu học sinh ghi phép tính và câu trả lời vào vở  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, chữa bài | - HS chơi trò chơi  - 1 học sinh đọc, cả lớp đọc thầm  - Học sinh làm việc cá nhân ghi phép tính còn thiếu vào bảng con  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC  - Học sinh thảo luận để tìm hiểu bài  - Học sinh làm việc cá nhân, một số em lên bảng viết các phép tính và câu trả lời  - Ghi nhớ bảng cộng để vận dụng trong các tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024*

*Buổi sáng:* TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo: THƠ TẶNG BẠN**

(hơn 1,5 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển* *năng lực ngôn ngữ:***

- Biết viết vài dòng thơ hoặc một đoạn văn tặng một người bạn. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh bạn.

- Rèn kĩ năng viết thơ, văn cho HS

- Viết được thơ, văn đơn giản tặng bạn

***1.2. Phát triển* *năng lực văn học:***

- Củng cố hiểu biết về vần trong thơ; tìm được vần trong thơ. Bước đầu biết làm một vài dòng thơ đơn giản có vần.

**2. Phẩm chất:**

- Biết thể hiện sự quan tâm với bạn bè (PC Nhân ái ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Máy tính, ti vi

- Sản phẩm của HS năm trước do GV sưu tầm.

- Mẫu giấy có dòng ô li đủ phát cho từng HS viết đoạn văn, thơ.

HS- SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Giấy màu, bút chì màu, bút dạ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - Cho học sinh hát bài: *Tình bạn thân*  - GV nhận xét kết nối vào bài  **2. Khám phá, thực hành (45 phút)**  **BT1: Tìm vần trong các bài thơ (CN- Cặp- Lớp)**  - GV mời HS 1 đọc câu lệnh và bài thơ *Tình bạn* chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - GV mời HS 2 đọc tiếp bài thơ *Gấu qua cầu* và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi: trao đổi, tìm từ (có vần) hợp với ô trống của BT 1a và 1b, nối từ với ô trống thích hợp trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *a) Tình bạn*   |  |  | | --- | --- | | Gà cùng ngan, vịt  Chơi ở bờ ao  Chẳng may té ***nhào***  Gà rơi xuống nước | Không chậm nửa ***bước***  Ngan vịt chạy theo  Rẽ đám rong ***bèo***  Vớt gà lên cạn |   *b) Gấu qua cầu*   |  |  | | --- | --- | | Không ai chịu nhường ***bước***  Cãi nhau mãi không thôi  Chú nhái bén đang ***bơi***  Ngẩng đầu lên mà bảo:  - Cái cầu thì bé tẹo  Ai cũng muốn qua mau | Nếu cứ cố tranh ***nhau***  Thì có anh ngã chết  Bây giờ phải đoàn kết  Cõng nhau quay nửa vòng  Đổi chỗ thế là ***xong***  Cả hai cùng qua được! |   - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  **BT2: Tập làm thơ hoặc viết đoạn văn về một người bạn (CN- Lớp)**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - GV hỏi HS về các tiếng bắt vần với nhau trong dòng thơ **M** của HS.  - GV chốt đáp án: Tiếng *Mai* bắt vần với *tài*.  - GV nhắc HS nào không làm thơ thì có thể viết đoạn văn về người bạn mình yêu quý; khuyến khích HS viết sáng tạo, viết tự do, viết nhiều hơn 4 dòng thơ, nhiều hơn 5 câu văn (viết 4 - 5 câu là YC tối thiểu). Chú ý gắn tranh ảnh, trang trí đoạn văn.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: Chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn tranh ảnh, gợi ý cách trang trí. GV nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  - GV chữa một vài bài của HS.  **3. Vận dụng (5 phút)**  **BT 3: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm**  - GV yêu cầu các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm để thi với tổ, nhóm khác.  - GV đính lên bảng lớp 8 - 10 sản phẩm đã vào vòng 1.  GV mời HS lần lượt lên bảng giới thiệu sản phẩm. Sau khi mỗi em trình bày xong, GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.  - GV yêu cầu HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  **Dặn dò :**Về nhà tập làm thơ tặng người thân trong gia đình | - HS hát theo yêu cầu  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu lệnh và bài thơ *Tình bạn* chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - HS đọc tiếp bài thơ *Gấu qua cầu* và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - HS làm việc theo cặp  - Một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  - 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.  - HS hoàn thành BT.  - HS lắng nghe.  - Các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm để thi với tổ khác.  - HS lần lượt lên giới thiệu sản phẩm. GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.  - HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT:

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

(10 - 15 phút)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển* *năng lực ngôn ngữ:***

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều học sinh đã biết, đã làm được sau Bài 3, Bài 4.

- Rèn kĩ năng tự đánh giá.

- Đọc, hiểu các yêu cầu cần đánh giá (T37 SGK)

**2. Phẩm chất:**

- Rút ra được những bài học cho bản thân.(PC trung thực )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

- SGK,Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Đọc bảng tự đánh giá (5 phút)**  - GV mời từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - GV mời 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  **2. HS đánh dấu, tự đánh giá (10 phút)**  - GV yêu cầu HS đánh dấu *v* tự đánh giá trong VBT: những việc mình đã biết (cột trái) và những gì đã làm được (cột phải).  - GV kiểm tra đánh giá nhận xét | - HS đọc bản tự đánh giá  - Từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  - HS đánh dấu tự đánh giá trong VBT. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# BÀI 4: GIỮ VỆ SINH NHÀ Ở (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**3. Phẩm chất:**

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

-Các hình trong SGK.

-Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

-SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh: *Câu tục* ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm” muốn nói với bạn điều gì?  - GV dẫn dắt vấn đề*.*  **2. Hình thành kiến thức:**  Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm để giữ sạch nhà ở  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 8 SGK trang 20, 21 và trả lời câu hỏi:  *+Các* thành viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang làm gì?  + Những việc làm đó có tác dụng gì?  + Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ sạch nhà ở?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV nhắc nhở thông điệp: Các em nhớ giữ sạch nhà ở hằng ngày và đặc biệt là nhà bếp, nhà vệ sinh.  **3.Thực hành, luyện tập:**  Hoạt động 4: Thực hành quét nhà và lau bàn  Bước 1: Làm việc nhóm 6  GV giao nhiệm vụ cho HS:  - Nhóm chẵn: Thực hành quét nhà.  +Quan sát Hình quét nhà SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để quét *nhà? Nêu các bước quét nhà?*  *+*Từng thành viên trong nhóm thực hiện quét nhà đúng theo các bước.  - Nhóm lẻ: Thực hành lau bàn.  +Quan sát Hình lau bàn SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để lau bàn?  Nêu các bước lau bàn?  + Từng thành viên trong nhóm thực hiện lau bàn đúng theo các bước.  - GV hướng dẫn đổi nhiệm vụ của nhóm chẵn và nhóm lẻ.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV bình luận và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: Nhà ở cần được giữ gìn sạch sẽ để đảm bảo sức khỏe và phòng tránh bệnh tật. Mỗi thành viên trong gia đình cần góp sức để giữ sạch nhà ở.  **4.Vận dụng:**  - Em phải thực hiện giữ vệ sinh nhà ở như thế nào để nhà luôn sạch sẽ?  -Về nhà em cần giữ gìn sạch sẽ nhà ở để phòng tránh bệnh tật. | -HS trả lời.  -Nhận xét.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  -HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - HS lắng nghe.  - Quan sát Hình lau bàn SGK trang 22  -HS khác theo dõi, nhận xét phần thực hành của các bạn.  -HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------------------------------------***

*Buổi chiều:* BÀI HỌC STEM

**BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN(T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**-** Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

-Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.

- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

- Nêu được ý tưởng thiết kế sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp.

- Chia sẻ được phương án thiết kế sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp.

-Thiết kế và sử dụng sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp để giới thiệu được về công việc, nghề nghiệp của người thân.

**2. Phẩm chất:**

- Biết tôn trọng các nghề nghiệp khác nhau

-Tự hào về nghề nghiệp của người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

– Vòng quay có các hình ảnh nghề nghiệp

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 HS)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**  Hát: Lớn lên em sẽ làm gì? của nhạc sĩ Trần Hữu Pháp  -Những công việc nghề nghiệp nào được nhắc đến trong bài hát?  -Bạn nhỏ trong bài hát mơ ước làm nghề gì?  GV kết nối bài học.  **2.Hình thành kiến thức mới( 25p)**  **HĐ 1:** Tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân. “Vòng quay nghề nghiệp  – GV hướng dẫn cách chơi: GV mời HS quay, khi dừng, kim chỉ ở ô có hình nghề nghiệp nào thì GV mời HS chia sẻ thông tin về nghề nghiệp, tên công việc,…  – GV tổ chức cho HS chơi chuyền bóng để kể thêm về công việc, nghề nghiệp khác mà em biết cùng những lợi ích của nghề  - GV cho HS thảo luận nhóm 4  - Nhận xét – Chốt  - Kể một số công việc người thân trong gia đình em?  **HĐ2.** Xác định nghề nghiệp hoặc công việc có thu nhập và công việc tình nguyện không nhận lương.  a. Ghép mỗi tranh công việc với bông hoa tương ứng  -GV cho HS hoạt động nhóm 2  +Ghép mỗi tranh công việc với bông hoa tương ứng ở trang 11 sách STEM lớp 2  - Tại sao các em lại sắp xếp như vậy?  Chốt: công việc, nghề nghiệp trong xã hội: mỗi công việc, nghề nghiệp đều đem lại những giá trị cho xã hội.  b. Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em:  + Tên nghề nghiệp  + Lí do em chọn nghề đó  – Để thực hiện ước mơ nghề nghiệp của mình em sẽ làm gì?  - Chốt – nhận xét.  **3.Vận dụng (3p)**  -Em hãy hát 1 bài hát trong đó có nhắc đến ít nhất một nghề.  Về nhà hãy cùng nhau chuẩn bị các dụng cụ, vật liệu cho buổi học sau.  Giấy trắng hoặc giấy màu (dây, bìa), bút chì,thước kẻ, kéo. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  Dự kiến đáp án:  -Kỹ sư, nông dân, thợ xây, lái tàu.  -Bạn nhỏ mơ ước làm nghề: nông dân, thợ xây, kỹ sư.  VD:  - Công nhân vệ sinh môi trường: thực hiện dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải ở từng khu vực theo giờ quy định.  -Nhiếp ảnh gia: là những người chụp ảnh chuyên nghiệp, họ tìm kiếm và ghi lại những cảm xúc tuyệt vời của con người, động vật và thế giới,…  – HS kể thêm về nghề nghiệp, công việc mà em biết. ví dụ bộ đội, thợ mỏ, GV,…  - Thảo luận nhóm 4  + Đại diện chia sẻ trước lớp.  +Các nhóm nhận xét – bổ sung.  - Một số HS kể trước lớp.  -Thảo luận nhóm 2  – Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận  Đáp án: nghề nghiệp có thu nhập bức tranh 1, 2, 5  – Công việc tình nguyện nhận lương: tranh số 3, 4, 6  - HS trả lời theo hiểu biết.  – HS làm việc cá nhân chia sẻ về ước mơ:  Em mơ ước làm bác sĩ, cô giáo,…  Lí do: chữa bệnh cho mọi người, cô giáo dạy trẻ em ở vùng cao.  Em sẽ tìm hiểu về nghề, học tập rèn luyện để có kĩ năng nghề nghiệp,…  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024*

TOÁN

**LUYỆN TẬP ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Vận dụng Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

**2. Năng lực:**

*-* NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học: Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế.

**-** NL giao tiếp toán học: Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất*:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực,

hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - Máy tính, ti vi

**HS: -** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** **(5 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”:  **2. Thực hành (22 phút)**  **Bài 3b:** Thực hiện bài có hai phép tính cộng liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái sang phải **(Cặp – Lớp)**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS thảo luận cặp về cách tính  **Bài 4 (trang 27) (Cặp- lớp)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp  - GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập  **3. Vận dụng (8 phút)**  **Bài 5 (trang 27) (CN- Lớp)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - Cùng bạn vận dụng các phép tính đã học nhận xét về”Tính chất giao hoán của phép cộng” | - HS chơi trò chơi  -1 HS đọc yêu cầu bài. Lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân vào VBTT  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính  - HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp đổi chỗ đố 2 phép tính:  - 1 HS đọc đề toán. Cả lớp đọc thầm  - HS trả lời:  - HS làm bài cá nhân vào VBTT  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng: |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

------------------------------------------------------------------------

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHL – ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt đươc sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

- HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

- Trả lời được câu hỏi GV đặt ra.

**2. Phẩm chất** :

- Có trách nhiệm với bản thân, bạn bè, lớp học của mình.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính

- HS: SGK.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.**Khởi động**: **(3 phút)**  GV tổ chức cho cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết  GV gtb  GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học.  **2. Sinh hoạt lớp: (Tổ- Lớp) (30 phút)**  **HĐ1: Đánh giá hoạt động trong tuần:**  **-**Tự đánh gíá các hoạt động trong tuần 4 của các thành viên trong tổ, của tổ về các mặt:  +Thực hiện nội quy của lớp  + Thực hiện các hoạt động đã đề ra trong tuần .  + Thực hiện giáo dục pháp luật như ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh đau mắt đỏ, tay chân miệng.  + Nêu gương người tốt, việc tốt.  GV tổng kết, đánh giá:  **-** GV đánh giá chung hoạt động của các tổ, của cả lớp, biểu dương khen ngợi các cá nhân, tổ có thành tích tốt, có nhiều tiến bộ  **HĐ2: GV triển khai hoạt động tuần tới:**  - Tiếp tục thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường đã đề ra,  - Thực hiện tốt giáo dục pháp luật, ATGT và phòng chống dịch bệnh đau mắt đỏ, tay chân miệng.  - Học bài và làm bài đầy đủ.  **3. HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học bằng cách trả lời câu hỏi:  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?*  *+ Em thích nhưng hoạt động nào trong sinh hoạt Sao?*  *+ Em đã làm gì đề duy trì nền nếp học tập?*  *+ Em sẽ làm gi để học tập tốt hơn?*  4.**Vận dụng**: **(2 phút)**  Dặn hs về nhà chia sẻ với bạn về hoạt động của chủ đề Trường tiểu học | HS hát, vận động    Mỗi tổ 1 nội dung  HS dùng bút màu, bút vẽ, giấy màu để trang trí    - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

TOÁN

**LUYỆN TẬP ( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Vận dụng Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

**2. Năng lực:**

*-* NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học: Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế.

**-** NL giao tiếp toán học: Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất*:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - Máy tính, ti vi

**HS: -** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** **(5 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”:  **2. Thực hành (25 phút)**  **Bài 1:** Cá nhân Hs tự làm câu a  Câu b:Gv hướng dẫn Hs nhận xét trực quan về”Tính chất giao hoán của phép cộng”để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.  **Bài 2: Số (trang 26) (CN- Lớp)**  - Yêu cầu HS đoc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài, nhận xét  **Bài 3a: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính (trang 26) (Cặp – Lớp)**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS thảo luận cặp về cách tính nhẩm  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”  + GV chữa chốt kết quả đúng  **Vận dụng (5 phút)**  Cùng bạn vận dụng các phép tính đã học nhận xét về”Tính chất giao hoán của phép cộng” | - HS chơi trò chơi  - Hs làm bài cá nhân, nối tiếp nêu kết quả.  Chữa bài,nêu nhận xét.  1 HS đọc yêu cầu bài. Lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân vào VBTT  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - 1 HS đọc. Lớp đọc thầm  - HS trả lời:  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 đội lên chơi (8 HS/đội) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------------------------------------------

LUYỆN TOÁN

**LUYỆN: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức - Kĩ năng:**

- Củng cổ phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng số liền trước,liền sau.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học: Tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

**3. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: (5 phút)**  Trò chơi:” Đố bạn”  **2. Luyện tập – Thực hành: (25 phút)**  **Bài 1:** Tính ( Cá nhân)  6 + 9 7 + 5 4 + 9  6+ 3 + 8 8 + 3 + 5 7 + 2 + 4  **Bài 2:** ( Cặp đôi)  Trong các số sau: 56,65,33,43,29.70  a.Viết theo thứ tự từ bé đến lớn  b.Viết theo thứ tự từ lớn đến bé.  **Bài 3**: Tìm số liền trước, số liền sau   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số liền trước | Số đã cho | Số liền sau | |  | 11 |  | |  | 49 |  | |  | 50 |  | |  | 99 |  | |  | 45 |  |   **Bài 4:** (Cá nhân)  Vườn nhà Lan có 8 cây ổi và 6 cây xoài.Hỏi vườn nhà Lan có tất cả bao nhiêu cây xoài và cây ổi?  -GV gọi HS lên bảng chữa bài  -Nhận xét – Bổ sung  **3.Vận dụng (5 phút)**  **-**Em cùng bạn tìm một số và nói cho nhau nghe về số liền trước, liền sau của số đó. | **-**Chơi trò chơi.  -Làm vào vở  -Thảo luận  -Làm bài vào VBT  -Chia sẻ trước lớp.  -Làm vào VBT  -Làm bài  -HS lên bảng chữa bài.  -Nhận xét – Bổ sung.  -Làm vở  -2 HS lên chữa bài  -Nhận xét.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………